

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2024/DS-ST.
Ngày 18-9-2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị D, sinh năm 1969 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố T L, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố C, phường G B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày:

Bà và bà Đỗ Thị Ngọc H không có quan hệ họ hàng nhưng do bà có cho nhiều người vay tiền nên bà H biết và tìm đến nhà bà D để hỏi vay tiền. Bắt đầu từ khoảng tháng 3-2022, bà H đã vay tiền của bà nhiều lần, mục đích là để buôn bán. Hình thức là vay trả góp, hai bên thỏa thuận lãi suất là 70.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Bà không nhớ cụ thể số lần, số tiền bà H vay và ngày vay, nhưng ban đầu bà H vay từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và có trả tiền góp cho bà được khoảng 05 tháng thì không trả nữa, do bà không ghi sổ theo dõi nên không nhớ số

tiền bà H đã trả góp cho bà là bao nhiêu. Sau đó bà H tiếp tục vay tiền bà, có lần vay 6.000.000 đồng cho con của bà H mua xe, có lần vay 4.000.000 đồng nhưng không trả tiền cho bà. Khi cho bà H vay tiền bà không làm giấy tờ gì, nhưng sau khi bà H không trả tiền cho bà thì vào ngày 17-7-2023, bà đến nhà bà H để chốt số nợ, tổng cộng là 35.000.000 đồng, bà có làm Hợp đồng cho vay tiền, bà H đồng ý và đã ký tên xác nhận nợ. Bà và bà H thỏa thuận là sau một tháng bà H sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà, lãi suất vẫn thỏa thuận là 70.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, nhưng không ghi vào hợp đồng vay tiền. Tuy nhiên, từ khi chốt số nợ đến nay bà H vẫn không trả tiền lãi cũng như tiền nợ gốc cho bà.

Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà số tiền 35.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà Đỗ Thị Ngọc H đến Tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng bà H không đến nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D đối với bà Đỗ Thị Ngọc H. Buộc bà Đỗ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị D số tiền 35.000.000 đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà D trình bày đã cho bà H vay tiền nhiều lần bắt đầu từ tháng 3-2022. Cho vay với hình thức trả góp, lãi suất thỏa thuận là 70.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 17-7-2023, bà D và bà H chốt số tiền bà H còn nợ bà D tổng cộng là 35.000.000 đồng, bà D có lập hợp đồng cho vay tiền và bà H ký tên xác nhận ở mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” (bên vay).

Theo nội dung hợp đồng cho vay tiền ngày 17-7-2023, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 70.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, không ghi vào hợp đồng. Đến nay đã hết thời hạn vay theo hợp đồng nhưng bà H không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà D nên bà D khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 35.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà H biết về yêu cầu khởi kiện của bà D nhưng bà H không có ý kiến phản đối. Như vậy có cơ sở xác định, bà H thừa nhận còn nợ bà D số tiền 35.000.000 đồng.

Từ phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà H trả số tiền 35.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự.

[3] Bà D không yêu cầu bà H trả tiền lãi suất là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D đối với bà Đỗ Thị Ngọc H.

Buộc bà Đỗ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị D số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận bà Phan Thị D không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

Bà Phan Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị D 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015271, ngày 05-02-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bà Đỗ Thị Ngọc H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc